|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /NQ-HĐND  **(Dự thảo)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập,**

**tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Thực hiện Quyết định số 618/QĐ-BNV ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hà Tĩnh năm 2022; Văn bản số 6031/BNV-TCBC ngày 27/11/2021 của Bộ Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hà Tĩnh năm 2022;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị giao kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động năm 2022; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2022 như sau:

**1. Biên chế công chức hành chính:**

**Tổng số giao 2.266, trong đó:**

- Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.272.

- Biên chế giao Ủy ban nhân dân cấp huyện: 994.

**2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:**

**Tổng số lượng người làm việc giao: 25.999, trong đó bao gồm:**

### a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 22.229

### - Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: 282

### - Bậc học Mầm non và Phổ thông các cấp: 21.756, gồm:

### + Mầm non: 5.845

### + Tiểu học: 7.240

### + THCS: 5.529

### + THPT: 3.002

### + Biên chế giáo dục THCS dôi dư: 140

- Trung tâm GDNN và GDTX cấp huyện: 174

### - Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh: 17.

b) Sự nghiệp Y tế: 2.495

### c) Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 403.

### d) Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 93.

### đ) Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: 180.

### e) Sự nghiệp Kinh tế và sự nghiệp khác: 599.

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể: 97 số người làm việc và 44 định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

**4. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP**: 329, trong đó: cơ quan hành chính: 186 chỉ tiêu; đơn vị sự nghiệp: 134 chỉ tiêu; tổ chức hội: 09 chỉ tiêu.

*(Danh mục và số lượng biên chế cụ thể có các Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết này.

1. Thực hiện tuyển dụng số công chức, viên chức trên cơ sở biên chế được giao, gắn với xác định vị trí việc làm.

2. Tập trung xử lý dôi dư giáo viên, hành chính, quản lý ở bậc mầm non và phổ thông các cấp.

3. Nghiên cứu, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

4.Rà soát, phê duyệt Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lậpthuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày07/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các cơ quan, đơn vị vi phạm việc bố trí người làm việc vượt quá kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2022.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Bộ Nội vụ;  - Kiểm toán Nhà nước khu vực II;  - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, TP, thị xã;  - Trung tâm Công báo - Tin học;  - Trang Thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Trung Dũng** |